

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HSST
Ngày 23-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Vui**

Ông **Bùi Quang Phú**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Văn Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/HSST ngày 02/10/2018 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Huy H**, sinh năm: 1975 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Ấp Phước Tiến, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Cha: Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1948; Mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1947; Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất là sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1979; Có vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1974; Có 03 con, lớn nhất là sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Nguyễn Trọng B**, sinh năm: 1983, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Nguyễn Quốc N, sinh năm 1962; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1990. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 06/7/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 23/3/2018, Nguyễn Huy H rủ Nguyễn Trọng B mỗi người góp 50.000 đồng mua ma túy để sử dụng thì được B đồng ý nên Nguyễn Huy H điều khiển xe mô tô Honda loại Wave biển số: 93G1 – 112.88 chở B đi từ xã H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước đến xóm Đảo thuộc khu phố Ninh Phú, thị trấn N, huyện N để mua ma túy. Trên đường đi H đưa cho B 100.000 đồng để mua ma túy, khi đến xóm Đảo, H dừng xe ở ngoài đường, còn B đi bộ vào bên trong xóm Đảo gặp một người đàn ông chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua 100.000 đồng ma túy, được người đàn ông đồng ý bán cho B 01 gói ma túy đựng trong giấy bạc màu trắng và cho B thêm 01 tép ma túy đựng trong túi nylon, B cầm ma túy đi bộ ra gặp H và đưa lại cho H 50.000 đồng. B điều khiển xe mô tô chở H đến tiệm tạp hóa thuộc khu phố Ninh Hòa, thị trấn N để mua thuốc lá và nước uống thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp cùng Công an thị trấn N kiểm tra bắt quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Nguyễn Huy H và Nguyễn Trọng B đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy; 01 bao nylon màu trắng bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy; 01 xe mô tô hiệu Wave biển số: 93G1- 112.88

Căn cứ kết luận giám định số: 81/2018/GĐKTHS ngày 30/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Phước kết luận:

Chất màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0945 gam, loại Heroin.

Chất màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0316 gam, loại Heroin (BL: 07).

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô hiệu Wave biển số: 93G1- 112.88 cho chị Nguyễn Thị Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 02 phong bì được niêm phong bên trong có chứa chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số: 41/CTr-VKS, ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Huy H và Nguyễn Trọng B đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề xuất xử phạt:

Nguyễn Huy H từ 26 đến 28 tháng tù

Nguyễn Trọng B từ 24 đến 26 tháng tù

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Chát màu trắng (ký hiệu M1) sau giám định được niêm phong có khối lượng là 0,0419 gam Heroin.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay các bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 08 giờ ngày 23/3/2018, tại khu phố Ninh Hòa, thị trấn N, huyện N, tỉnh B Phước, Nguyễn Trọng B và Nguyễn Huy H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1261gam ma túy (loại Heroin) để sử dụng.

[3] Hành vi của các bị cáo là tảo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác mà không lường trước được. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được pháp luật. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo biết rõ tác hại nguy hiểm của ma túy và biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm

pháp luật và sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng vì coi thường pháp luật, vì ham muốn của bản thân nên các bị cáo đã cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, H là người khởi xướng cùng góp số tiền 50.000 và sử dụng xe mô tô biển số: 93G1L4 – 112.88 để chở B đi mua ma túy để tàng trữ và sử dụng chung, B là người trực tiếp mua ma túy và thực hành vi cất giấu ma túy trong người, Vì vậy cần áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo B có nhân thân xấu, vào ngày 25/9/2012, B bị Tòa án nhân thị xã L xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội, nghĩ cần trừng trị B nghiêm khắc hơn để răn đe và giáo dục bị cáo. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề xuất hình phạt đối với Nguyễn Huy H từ 26 đến 28 tháng tù, bị cáo Nguyễn Trọng B từ 24 đến 26 tháng tù là chưa phù hợp với tính chất vai trò hành vi của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận vì bị cáo B là người trực tiếp thực hành tội phạm mua và tàng trữ ma túy, hơn nữa có nhân thân xấu, nghĩ cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo B cao hơn bị cáo H là phù hợp

[6]. Hiện nay tình hình sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy đã và đang xảy ra nhiều, có chiều hướng gia tăng cả về số lượng vụ án lẫn mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nghĩ cần trừng trị các bị cáo nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[7] Về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất màu trắng (ký hiệu M1) sau giám định được niêm phong có khối lượng là 0,0419 gam Heroin.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Huy H, Nguyễn Trọng B**, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Huy H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Trọng B** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 06/7/2018

2) *Về tang vật vụ án*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Chất màu trắng (ký hiệu M1) sau giám định được niêm phong có khối lượng là 0,0419 gam Heroin.

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh B Phước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 006576 ngày 17/10/2018

3) *Về án phí*: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh B Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh B Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng

